

Số: 28/KH-MNNT

Mường Chà, ngày 03 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2025 - 2026

A. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH.

1. Căn cứ pháp lý.

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 Ban hành điều lệ trường Mầm non;

Thông tư số 09/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương 2 cấp đối với GDMN.

Thông tư số 12/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương 2 cấp đối với lĩnh vực nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở GD.

Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương 2 cấp trong lĩnh vực GD.

Căn cứ Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Công văn số 4445/UBND-KGVX ngày 22/8/2025 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Công văn số 2615/KH-SGDĐT, ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Sở GD&ĐT về việc ban hành kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025 – 2026;

Căn cứ Công văn số 2627/SGDĐT-KHTC ngày 30 tháng 8 năm 2025 của Sở giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ trọng tâm công tác Kế hoạch và tài chính năm học 2025-2026;

Căn cứ Kế hoạch số /KH-MNNT ngày 30 tháng 8 năm 2025 của trường mầm non Nậm Tin về việc ban hành kế hoạch chiến lược và phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030;

Căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 và tình hình thực tế của đơn vị trường.

Thực hiện chủ đề năm học: “**Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển**”. Trường Mầm non Nậm Tin xây dựng Kế hoạch phát triển nhà trường năm học 2025- 2026 với những nội dung cụ thể như sau:

B. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NĂM HỌC

1. Thực trạng của nhà trường

1.1. Về quy mô trường lớp, học sinh

Năm học 2025- 2026 Trường Mầm non Nậm Tin mở lớp tại 9 điểm: Nậm Tin 1, Nậm Tin 2, Nậm Tin 3, Nậm Tin 4, Tàng Do, Huổi Đắp, Huổi Tang, Mốc 4, Vàng Lếch 1

- Tổng số lớp: 18 lớp 426 trẻ, trong đó nhóm trẻ 24-36 tháng: 6 nhóm với 76 trẻ, MG: 12 lớp với 350 trẻ.

- Học sinh dân tộc: 421 trẻ, nữ 199 ; nữ dân tộc: 195 trẻ.

- Học sinh nghèo 143 cháu, cận nghèo 13 cháu

- Học sinh học 2 buổi/ ngày: 427, ăn bán trú: 425 học sinh.

1.2. Về đội ngũ:

- *Tổ chức biên chế:* 39 CBQL, GV- CNV trong đó: Ban giám hiệu: 03 đồng chí; Giáo viên giảng dạy: 32 đồng chí; Kế toán: 01 đồng chí.

Tổng số nữ: 37 đ/c, dân tộc 37, nữ dân tộc 35.

- *Trình độ đào tạo:* Thạc sĩ: 1 đ/c; Đại học: 23 đ/c; Cao đẳng: 13 đ/c; Trung cấp: 1.

- *Chi bộ Đảng:* Chi bộ nhà trường có 21 đ/c đảng viên (trong đó ĐV chính thức: 18 đ/c, dự bị: 3 đ/c).

- Nhà trường có 01 tổ chức Đoàn TN CSHCM với 26 đoàn viên.

1.3. Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:

- Số phòng học: 18 phòng/18 lớp, trong đó kiên cố: 18 / 18 phòng, bán kiên cố 0/18 phòng.

- Phòng ban giám hiệu: 03, phòng y tế: 01, phòng bảo vệ: 01, Văn phòng: 01, phòng hành chính quản trị: 01, phòng nhân viên: 01, phòng nghệ thuật: 0, phòng họp: 01, phòng đa năng: 01, phòng GDTC: 0, phòng thư viện: 01.

- Tổng số công trình vệ sinh: 02 công trình đảm bảo tiêu chuẩn(bán kiên cố 7/09).

- Tổng số sân chơi là 9, sân chơi có đủ đồ chơi theo quy định là 6 /9.

- Tổng số công trình nước sạch: 9 (gồm hệ thống nước giếng khoan và nước nguồn tự nhiên đảm bảo cho sinh hoạt hằng ngày)

- Tổng số bếp ăn tập thể: 8 bếp (bán kiên cố 8).

- 100% các lớp có đủ đồ dùng đồ chơi, các trang thiết bị tối thiểu phục vụ cho hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

- 18/18 lớp khai thác và sử dụng hiệu quả môi trường cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng đồ chơi hiện có, tránh lãng phí.

- 18/18 lớp tích cực tự làm đồ dùng đồ chơi cho trẻ hoạt động.
- Đảm bảo thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong sử dụng ĐDDC, các trang thiết bị và các nguồn đóng góp của nhân dân.
- Mở sổ sách theo dõi từng nhóm lớp từng bộ phận cập nhật thường xuyên.

II. Thực trạng nhà trường

1. Thuận lợi

Trường Mầm non Nậm Tin luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Đảng uỷ, HĐND, UBND xã, Sở Giáo dục và Đào tạo; chính quyền địa phương và bà con nhân dân xã Mường Chà.

Chế độ chính sách của Đảng và Nhà nước được giải quyết đầy đủ, kịp thời. Các chính sách hỗ trợ của nhà nước đã góp phần lớn cho việc duy trì, huy động học sinh ra lớp, tạo điều kiện nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ

Ban giám hiệu nhà trường đoàn kết, có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn và năng lực quản lý, tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ GDMN.

Trường có tập thể đội ngũ giáo viên, công nhân viên chức đoàn kết, gắn bó, tâm huyết với nghề, có trình độ đào tạo chuẩn. Có phẩm chất đạo đức tốt.

Công tác phối hợp giữa nhà trường với các bậc phụ huynh trong chăm sóc giáo dục trẻ đã có những chuyển biến tích cực thuận lợi cho công tác huy động, duy trì số lượng, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho trẻ.

Cơ sở vật chất, đồ dùng đồ chơi, trang thiết bị dạy học tiếp tục được quan tâm bổ sung, đầu tư, nâng cấp, nhà trường đã tham gia thi làm đồ chơi ngoài trời cấp huyện đạt hiệu quả; kinh phí chi cho sự nghiệp giáo dục cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu tối thiểu phục vụ cho hoạt động dạy và học.

Học sinh ngoan, có nề nếp. Hầu hết các trẻ đều biết nghe và nói được tiếng phổ thông nên thuận lợi trong quá trình học tập của trẻ.

2. Khó khăn

Địa bàn dân cư rộng, tỷ lệ hộ nghèo còn cao. Trình độ dân trí không đồng đều, đời sống của một bộ phận nhân dân còn gặp nhiều khó khăn nên ảnh hưởng không nhỏ đến việc huy động trẻ ra lớp và việc nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

Cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ cho giáo dục từng bước được đầu tư quan tâm đầu tư song chưa đáp ứng yêu cầu phát triển về quy mô; thiếu phòng học bộ môn, phòng công vụ, phòng ngủ, một số hạng mục phụ trợ chưa được đầu tư xây dựng kiên cố; một số phòng học, phòng chức năng, được xây dựng từ lâu diện tích chật hẹp đã dần xuống cấp khó khăn trong việc duy trì trường kiểm định chất lượng giáo dục và trường chuẩn quốc gia trong giai đoạn mới.

Một số giáo viên trẻ kinh nghiệm trong giảng dạy và tổ chức hoạt động giáo dục còn hạn chế. Điều kiện sinh hoạt của giáo viên ở điểm trường vùng cao còn nhiều khó khăn, các điểm trường lẻ cách xa nhau và xa trung tâm rất khó khăn cho đội ngũ giáo viên trong quá trình chia sẻ, học hỏi kinh nghiệm về

công tác chuyên môn và tổ chức một số hoạt động khác;

Các bản Tàng Do; Huỗi Tang còn một số hộ gia đình sống rải rác không tập trung. Một số phụ huynh đi làm ăn xa để con ở nhà cho ông bà chăm sóc nên còn khó khăn trong công tác tuyên truyền vận động, tham gia các hoạt động tại trường. Một số phụ huynh nhận thức về bậc học Mầm non còn hạn chế nên khó khăn về tỉ lệ chuyên cần của trẻ.

B. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC NĂM HỌC TRƯỚC

1. Kết quả thi đua, khen thưởng

1.1 Tập thể:

- Danh hiệu thi đua: Trường Đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến
- Khen thưởng: Trường được UBND xã tặng giấy khen

1.2 Cá nhân:

- Danh hiệu thi đua: LĐTT: 34 đ/c đạt tỷ lệ 87,1%; CSTĐ: 6 đ/c đạt tỷ lệ : 5,3%.
- Khen thưởng:
 - + UBND huyện tặng giấy khen: 9 đ/c đạt tỷ lệ 23 %.
 - + UBND tỉnh tặng bằng khen: 0 đồng chí đạt tỷ lệ 0%

2. Kết quả thực hiện các phong trào, các cuộc vận động trong năm.

- Ngay từ đầu năm học nhà trường đã triển khai tới toàn thể CBGV, CNV trong trường về các cuộc vận động và các phong trào thi đua trong năm học. Nâng cao chất lượng thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm trong nhà trường, tuyệt đối không bạo hành trẻ.

- Thực hiện nghiêm các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; tạo cơ hội, động viên, khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.

- Thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua với chủ đề “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”, đưa nội dung của cuộc vận động "Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo" và phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực" thành các hoạt động thường xuyên, tự giác.

- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua nhằm thúc đẩy các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ đạt hiệu quả. Trong năm học đội ngũ cán bộ giáo viên trong nhà trường không ngừng tự học nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tự làm thêm đồ dùng dạy học, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

- Tích cực xây dựng bồn hoa, cây cảnh tạo cảnh quan xanh sạch - đẹp trong sân trường; tạo sự gắn bó giữa học sinh với học sinh giữa học sinh với môi

trường học tập. Các giáo viên đã tìm ra nhiều giải pháp để thực hiện tốt việc chăm sóc giáo dục trẻ một cách phù hợp đạt kết quả cao.

- Kết quả: 100% các giáo viên hiện các phong trào xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực, phong trào xây dựng tốt môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Giáo viên tích cực làm thêm đồ dùng, đồ chơi tự tạo, trang trí môi trường lớp học phù hợp, đẹp mắt... giáo dục kỹ năng sống cho trẻ, hình thành ở trẻ các phẩm chất mạnh dạn, tự tin trong mọi hoạt động, thân thiện với mọi người xung quanh, lễ phép trong giao tiếp, ứng xử. Đưa các nội dung Giáo dục Lễ giáo, văn hóa truyền thống của địa phương thông qua các trò chơi dân gian, làn điệu dân ca.

3. Kết quả huy động và duy trì số lượng trẻ

Nhà trường đã chỉ đạo đồng bộ các giải pháp để nâng cao hiệu quả huy động trẻ và đạt được kết quả như sau:

Trường có tổng số lớp: 17 nhóm/lớp (Trong đó: 5 nhóm trẻ; 12 lớp mẫu giáo).

Tổng số trẻ toàn trường: 400 trẻ; trong đó: nhà trẻ: 74 trẻ; mẫu giáo: 326 trẻ.

Tỉ lệ huy động: Trẻ em trong độ tuổi mầm non ra lớp 400/701 trẻ, tỷ lệ 60,9 %. Trẻ từ 0-2 tuổi ra lớp đạt 74/349 trẻ đạt 21,8%; trẻ từ 3-5 tuổi ra lớp đạt 326/352 đạt 99,7 %; riêng trẻ 5 tuổi ra lớp 122/122 trẻ, đạt tỷ lệ 100%

4. Chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục.

4.1 Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng.

- 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ
- Tổng số trẻ được theo dõi bằng biểu đồ là: 400/400 trẻ
- Trẻ có chiều cao PT bình thường là: 382/400. trẻ đạt 95,5%
- Số trẻ bị suy dinh dưỡng thể thấp còi: 17/400 trẻ chiếm 4,3%
- Trẻ có cân nặng PT bình thường là: 383/400 trẻ đạt 96 %
- Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 18/400 trẻ chiếm 4,5%
- Số trẻ được ăn bán trú tại trường là 397/400 trẻ đạt 99,3%.

4.2. Chất lượng giáo dục trẻ:

- Phát triển thể chất: 397/400 trẻ đạt 99,3%
- Phát triển nhận thức: 395/400 trẻ đạt 98,8.%
- Phát triển ngôn ngữ: 394/400 trẻ, đạt: 98,5.% .
- PTTC KN - XH: 395/400 trẻ đạt 98,8.%
- Phát triển thẩm mỹ: 320/326 trẻ, đạt: 98,2.% (Trừ học sinh nhà trẻ)

+ 100% được học 2 buổi/ngày theo Chương trình GDMN, 100% trẻ dân tộc thiểu số được tăng cường tiếng Việt.

+ Tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần đạt trên 97% đối với trẻ 5 tuổi; trên 99% đối với các độ tuổi khác.

+ Trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non 122/122 đạt 100%.

+ Số trẻ đạt trên 70 % các lĩnh vực giáo dục: 96.%, số trẻ chưa đạt các mục tiêu giáo dục: 15/400 trẻ chiếm 4%.

5. Công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi.

Đảm bảo tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi ra lớp 122/122 đạt 100 %; 100% trẻ được ăn bán trú và học 2 buổi/ngày; 122/122 trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình GDMN; bố trí giáo viên đảm bảo tỷ lệ GV/lớp 5 tuổi đúng quy định; tăng cường dạy tiếng Việt cho trẻ 5 tuổi; đảm bảo đủ phòng học và đồ dùng, thiết bị cho các lớp 5 tuổi. Phối hợp với các trường trên địa bàn làm tốt công tác phổ cập, duy trì và giữ vững đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi năm 2024.

6. Đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên

Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên năm học 2024-2025 là 39 người. Trong đó: Cán bộ quản lý: 03 người; giáo viên: 32 người (Giáo viên/nhóm lớp nhà trẻ: 9/6, tỷ lệ: 1,5; Giáo viên/ lớp mẫu giáo: 21/12, tỷ lệ: 1,75; Giáo viên/ lớp mẫu giáo 5 tuổi: 18/9, tỷ lệ: 2,0; Giáo viên/ lớp biên chế 38 người; nhân viên hiện có: 4 người.

* Kết quả hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp:

- Giáo viên dạy giỏi các cấp: giáo viên. Trong đó:

- Giáo viên được công nhận GVG cấp Tỉnh: 0/0 đồng chí đạt 0%

- Giáo viên được công nhận GVG cấp huyện: 8/32 đồng chí đạt 25%

- Giáo viên được công nhận GVG cấp trường: 14/32 đồng chí đạt 43,7%

* Xếp loại Cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp:

- Xếp loại chuẩn Hiệu trưởng: Tốt: 1/3 đồng chí, tỷ lệ 33,3%; Khá 2/3 đồng chí đạt 66,7%

- Xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non:

+ Tốt: 12/29 đồng chí đạt 41,4%;

+ Khá: 10/29. đồng chí đạt 34,5%

+ Đạt; 7/29. Đồng chí đạt 24,1%

* Xếp loại viên chức cuối năm

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 7/39 đồng chí đạt 17,9 %

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 27/39 đồng chí đạt 69,2%

- Hoàn thành nhiệm vụ: 1/39 đồng chí chiếm 2,5

- Không có CB, GV, NV xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ

7. Cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng, đồ chơi

7.1. Khối phòng hành chính quản trị: 01 phòng (01 Phòng hiệu trưởng, 02 phòng phó hiệu trưởng, 01 văn phòng trưởng; 03 phòng dành cho nhân viên, phòng bảo vệ, 01 khu để xe cho CBGV, NV; 01 khu vệ sinh giáo viên)

7.2. Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ em

- Phòng nuôi dưỡng chăm sóc: 18 phòng (Kiên cố: 16 phòng, 02 bán kiên)

- Phòng Giáo dục thể chất, nghệ thuật: 0 phòng

- Sân chơi: 9 sân

- Thư viện: 01 phòng

7.3. Khối phòng tổ chức ăn

- Nhà bếp: 8 bếp; 01 Kho bếp: 01 kho

7.4. Khối phòng phụ trợ

- Phòng họp: 01 phòng; Phòng y tế: 01 phòng; Nhà kho: 01 phòng; Sân vườn: 8 sân; Cổng trường, hàng rào: 08 cổng trường

7.5. Trang thiết bị đồ dùng dạy học: 3 bộ/18 lớp

8. Kiểm định chất lượng giáo dục mầm non và xây dựng trường đạt Chuẩn Quốc gia.

Nhà trường đã có biện pháp phấn đấu tiêu chuẩn trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

Thực hiện tự đánh giá trường mầm non theo quy định.

8. Kết quả các lĩnh vực công tác khác

8.1. Công tác Xã hội hóa giáo dục:

- Nhà trường tích cực tham mưu, vận động các ban, ngành đoàn thể trong xã huy động trẻ ra lớp đảm bảo (Trẻ nhà trẻ đạt%; MG 3-5 tuổi đạt%).

- Nhà trường đã phối hợp với cha mẹ trẻ huy động và sử dụng nguồn lực để phát triển nhà trường, cụ thể:

- Năm học 2024-2025 nhà trường đã huy động cụ thể như sau:

Hưởng ứng cuộc vận động tiết kiệm 2 nghìn đồng mỗi ngày cho giáo dục do huyện Ủy huyện Nậm Pồ phát động, trong năm 2024 nhà trường được UBND xã Nậm Tin, các cơ quan ban ngành trong xã, và cán bộ GV-NV trong trường thực hiện được: 23.065.460 đồng.

Phát động tới cán bộ, giáo viên trong trường tham gia đóng góp đầy đủ các loại quỹ: Khuyến học, mái ấm công đoàn...

Trong năm học được các nhà hảo tâm đoàn từ thiện tặng quà, đồ dùng cho học sinh, đồ chơi tại điểm bản Nậm Tin 2 trị giá khoảng 50.000.000 đồng. Điểm trường Mốc 4 được Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Nậm Pồ kết nối với đoàn từ thiện Hà Nội làm tặng nhà vệ sinh 21.000.000 đồng. Huyện Đoàn Nậm Pồ tặng 10 thùng sữa, bánh kẹo tổ chức Trung thu cho trẻ.

Hội khuyến học huyện ủng hộ 2.700.000 để tổ chức tết thiếu nhi cho các cháu

8.2. Xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích

100% học sinh được an toàn, không xảy ra tai nạn thương tích trong trường MN. Nhà trường được Phòng Giáo dục và Đào tạo công nhận đạt tiêu chuẩn “Trường học an toàn phòng, chống tai nạn thương tích năm học 2024-2025”.

8.3. Xây dựng trường có đời sống văn hóa tốt

Nhà trường tập trung giáo dục tư tưởng, đạo đức nhà giáo và cán bộ quản lý, xây dựng nhà trường đoàn kết, biết tương trợ giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau tiến bộ không có cán bộ giáo viên bị kỷ luật, 100% gia đình giáo viên đạt “Gia đình văn hóa”. Đảm bảo các tiêu chí trường có đời sống văn hóa tốt.

B. CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM HỌC 2025-2026

I. Nhiệm vụ chung:

Năm học 2025-2026 là năm học tiếp tục thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về Giáo dục và Đào tạo trong Nghị quyết đại hội Đảng bộ các cấp và việc thực hiện Nghị quyết số 29/NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Phát huy thành tích đã đạt được trong năm học 2024-2025. Trường Mầm non Nậm Tin tập trung quán triệt và triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với GDMN; quản trị trường học; có giải pháp phù hợp, kịp thời tham mưu chính quyền địa phương cấp xã thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về GDMN trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

2. Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em. Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới từ năm học 2026-2027 và triển khai Chương trình GDMN mới theo kế hoạch của Bộ. Tổ chức cho trẻ em mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo quy định và sự tự nguyện của gia đình trẻ ở những nơi đủ điều kiện.

3. Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành, triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN; đưa mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về phát triển GDMN, thực hiện Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi vào các văn kiện, Nghị quyết của Đại hội Đảng, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 của địa phương để triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN. Tham mưu đầu tư nguồn lực và thực hiện giải pháp xã hội hoá giáo dục để bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn, lộ trình thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi tại địa phương.

4. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng GDMN, phát triển mạng lưới trường lớp, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; thực hiện các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non. Nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non (GVMN) đáp ứng yêu cầu đổi mới; xây dựng, thực hiện kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng; bố trí đủ số lượng GVMN theo định mức để thực hiện Chương trình GDMN.

5. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi (PCGDMNTNT). Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi trẻ em mầm non, quan tâm đến trẻ em là người dân tộc thiểu số (DTTS), trẻ em sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số; công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế.

7. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền, đúng quy định.

II. Chỉ tiêu phấn đấu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026

1. Các danh hiệu thi đua.

1.1. Chỉ tiêu

*** Các danh hiệu thi đua:**

- Tập thể: Trường: Tập thể lao động xuất sắc
- Cá nhân: LĐTT: 39 / 39 , tỷ lệ 100 %.

Chiến sỹ thi đua: 6/39, tỷ lệ 15%.

*** Hình thức khen thưởng:**

- Tập thể: Giấy khen của UBND xã, bằng khen của UBND tỉnh
- Cá nhân: Giấy khen UBND xã: 8 đ/c

Giấy khen của Sở giáo dục và Đào tạo: 01. đ/c

Bằng khen của UBND tỉnh: 01 đ/c.

1.2. Giải pháp thực hiện.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ GD&ĐT: Chỉ thị 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 về nâng cao đạo đức nhà giáo; Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 22/4/2019 quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở GDMN, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

- Đẩy mạnh phong trào thi đua, tạo động lực thúc đẩy các hoạt động trong nhà trường. Phát động các đợt thi đua hướng về các ngày lễ lớn trong năm: 80 năm thành lập QĐND Việt Nam (22/12/1945-22/12/2025); 51 năm giải phóng Miền Nam (30/4/1975-30/4/2026).

- Nhà trường triển khai thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng năm học 2025-2026. Đầu năm hướng dẫn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đăng ký thi đua theo đúng quy trình hướng dẫn của văn bản chỉ đạo. Bình xét thi đua các đợt và cuối năm đảm bảo công bằng, khách quan, đúng người đúng việc, chính xác theo đúng văn bản quy định và đúng theo tiêu chuẩn, chỉ tiêu được giao.

- Tiếp tục thực hiện tốt Chủ đề “Kỷ cương trách nhiệm, đổi mới không ngừng, nâng cao chất lượng” và chủ đề “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc,

lấy trẻ làm trung tâm”.

- Thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua với chủ đề “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”, đưa nội dung của cuộc vận động "Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo" và phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực" thành các hoạt động thường xuyên, tự giác trong nhà trường.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục.

2.1. Tham mưu, ban hành, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách phát triển GDMN, bảo đảm các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN

- Tích cực tham mưu với UBND xã để ban hành các văn bản triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ từ 3-5 tuổi theo Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội. Chỉ đạo, hướng dẫn triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN cho CBGV, phụ huynh học sinh nhà trường.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa trong GDMN, thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách về xã hội hóa giáo dục;

- Làm tốt công tác tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản liên quan đến công tác phát triển GDMN bảo đảm nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời, chất lượng, hiệu quả; tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GDMN.

- Ưu tiên, lồng ghép các nguồn lực, các đề án, dự án, chương trình để đầu tư cơ sở vật chất (CSVC), đội ngũ và các điều kiện bảo đảm chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT, bảo đảm các điều kiện thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi và thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới.

- 100% CBQL, GV tiếp thu và thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định về chính sách đối với trẻ em mầm non và chính sách đối với nhà giáo trong cơ sở GDMN: Nghị quyết 217/2025/QH15 ngày 26/6/2025 quy định miễn, hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông và người học chương trình giáo dục phổ thông trong các cơ sở GD công lập, dân lập, tư thục thuộc hệ thống GD quốc dân; Nghị định số 66/2025/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách; Nghị định số 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non; Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, ngày 27/8/2021 quy định cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo; Luật số 73/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội ban hành Luật Nhà giáo và các quy định khác của pháp luật.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về hoạt động quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ giáo dục: Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định danh mục các khoản thu,

mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn. Đồng thời tăng cường hướng dẫn tổ chức thực hiện, kiểm tra, rà soát, nắm thông tin về việc quản lý và triển khai thực hiện các dịch vụ hỗ trợ các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong cơ sở GDMN bảo đảm đúng quy định, hiệu quả phù hợp với điều kiện của địa phương, cơ sở GDMN

2.2. Đổi mới công tác quản lý trong giáo dục mầm non

*** Chỉ tiêu:**

- 100% CBQL, GV, NV tự cập nhật các văn bản mới sau khi thực hiện chính quyền 2 cấp như Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực QLNN của Bộ GDĐT; Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực QLNN của Bộ GDĐT; Thông tư số 09/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ QLNN của chính quyền địa phương hai cấp đối với GDMN

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình về những vấn đề liên quan theo cấp quản lý;

- Tăng cường hướng dẫn, thực hiện quy định về quản lý cơ sở GDMN; tăng cường tính chủ động xây dựng kế hoạch và công tác phối hợp giữa các cấp quản lý giáo dục thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của các cơ sở GDMN.

- 100 % CBGV ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy và chuyển đổi số vào công tác quản lý, tổ chức các hoạt động trong cơ sở GDMN;

- Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong các cơ sở GDMN; tăng cường kiểm tra, giám sát các khoản thu đầu năm học.

- Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về tổ chức và hoạt động của cơ sở GDMN theo Điều lệ Trường mầm non. 100 % các lớp tổ chức các hoạt động giáo dục bảo đảm an toàn cho trẻ em trong cơ sở GDMN

- Thực hiện Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ GDĐT, thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất. Thực hiện công khai thu - chi, định mức, thực đơn bữa ăn của trẻ hàng ngày tại trung tâm, các điểm trường.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ trong quản lý và hoạt động ở cơ sở GDMN và quy định về tiếp công dân tại cơ sở GDMN theo quy định tại. Thông tư 04/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định Quy trình tiếp công dân; Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GDĐT về Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong cơ sở giáo dục công lập; Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban

hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

*** Giải pháp**

- Chủ động trong việc phát triển chương trình giáo dục, quyết định các hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu Chương trình GDMN phù hợp với thực tiễn địa phương, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

- Nhà trường tiếp tục đổi mới công tác quản lý nhà trường, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cấp, các ngành trong quản lý GDMN. Tăng cường tự chủ, tự chịu trách nhiệm và trách nhiệm giải trình về những vấn đề liên quan đến GDMN trong nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về tổ chức và hoạt động của nhà trường theo Điều lệ Trường mầm non. Triển khai các nhiệm vụ bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và thực hiện công khai theo quy định.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính; tăng cường đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt chuyên môn, lưu trữ và sử dụng hồ sơ, sổ sách chuyên môn đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, đúng quy định của Điều lệ trường mầm non. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, lưu trữ và sử dụng hồ sơ, sổ sách ở nhà trường.

- Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong các trường mầm non; thực hiện nghiêm túc Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GDĐT về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Thực hiện Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ GDĐT.

3. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới

3.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

*** Chỉ tiêu:**

- 100 % giáo viên thực hiện quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em, bảo đảm an toàn trường học; xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích. Chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá tiêu chuẩn an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ em; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- 100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần. Phân đầu được UBND xã công nhận “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích” năm học 2025-2026.

- Thực hiện công tác vệ sinh, tẩy trùng trường, lớp học, đồ dùng, đồ chơi

và thực hiện các yêu cầu về phòng chống các dịch bệnh của ngành và cơ quan chuyên môn.

- 100% trẻ đến trường được giáo dục các kỹ năng sống: Phòng chống tai nạn thương tích, bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh...

*** Biện pháp:**

- Thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em; giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và bảo đảm an toàn cho trẻ em trong cơ sở GDMN. Đối với cơ sở GDMN có thoả thuận về việc đưa đón trẻ em tuân thủ nghiêm túc quy định pháp luật hiện hành, nêu cao tinh thần trách nhiệm, tuyệt đối đảm bảo an toàn cho trẻ em.

- Tăng cường lồng ghép, tích hợp kiến thức pháp luật liên quan công tác bảo đảm an toàn, phòng chống thiên tai cho trẻ em trong các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn, tập huấn, sinh hoạt chuyên đề. Đặc biệt là việc tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ kỹ năng phòng chống cháy nổ, đuối nước, lũ lụt, sạt lở đất...

2.2. Nâng chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

a) Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em

*** Chỉ tiêu:**

- Phần đầu giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân còn dưới 2,4%, tỷ lệ trẻ thấp còi còn dưới 2,4 % và không có trẻ thừa cân, béo phì.

- Phần đầu 100% trẻ đến trường được ăn bán trú tại trường đảm bảo an toàn thực phẩm.

- 100% trẻ được chăm sóc sức khỏe, được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới.

- Nhà trường tiếp tục thực hiện các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm và lưu mẫu thức ăn theo đúng quy định.

- 100% các lớp có tủ thuốc y tế và đồ dùng sơ cứu đơn giản.

- 100% CBGV, NV y tế được tập huấn về công tác y tế trường học.

- 100% CBGV, NV được tuyên truyền về chế độ dinh dưỡng, thực đơn, nguồn thực phẩm, chế độ ăn của trẻ hàng ngày.

*** Biện pháp:**

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác y tế trường học; phối hợp với cơ sở y tế tại địa phương thực hiện các biện pháp chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, đánh giá tình trạng sức khỏe cho trẻ em trong cơ sở GDMN.

- Thực hiện công tác nuôi dưỡng theo quy định về số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bố bữa ăn theo quy định tại Chương trình GDMN; bảo đảm an toàn thực phẩm trong các cơ sở GDMN; không thực hiện hợp đồng dịch vụ cung cấp suất ăn cho trẻ em tại cơ sở GDMN. Tăng cường các điều kiện bảo đảm

tổ chức bữa ăn cho trẻ em; công tác kiểm tra và sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em về bảo đảm chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm sai phạm trong tổ chức bữa ăn cho trẻ em tại cơ sở GDMN.

- Chú trọng giáo dục trẻ về kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ và bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế. Tăng cường dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm bảo đảm hài hòa giữa chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

b) Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

*** Mục tiêu:**

- 100% các lớp thực hiện đổi mới chương trình GDMN và phát triển chương trình giáo dục.

- 100% các lớp tích hợp/lồng ghép “*giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em*”

- 100 % các giáo viên ứng dụng STEAM trong thực hiện chương trình giáo dục trẻ ở trường.

- 100% trẻ dân tộc thiểu số được tăng cường tiếng Việt; Nâng cao chất lượng hoạt động quản lý, giáo dục trẻ tại phòng thư viện của trường.

*** Biện pháp:**

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN và phát triển Chương trình giáo dục trong cơ sở GDMN. Chủ động phát triển Chương trình giáo dục phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương, khả năng, nhu cầu, hứng thú của trẻ em “*lấy trẻ làm trung tâm*” và nhấn mạnh yếu tố đặc trưng văn hoá địa phương, tăng cường tiếng Việt cho trẻ người dân tộc thiểu số. Quan tâm chỉ đạo thực hiện chương trình GDMN đối với các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo ghép.

- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN, khuyến khích tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi, phương pháp giáo dục tiên tiến... bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.

- Lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: Giáo dục quyền con người, quyền trẻ em, giáo dục giới; giáo dục an toàn giao thông theo định hướng của chương trình “*Tôi yêu Việt Nam*”; giáo dục tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu... Thực hiện hợp tác, áp dụng mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại phù hợp với điều kiện địa phương.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác tăng cường tiếng Việt cho trẻ em; triển khai nhân rộng mô hình tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS, tăng cường

nghe, nói tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số; nâng chất lượng tăng cường chuẩn bị tốt tiếng Việt cho trẻ em mẫu giáo trước khi vào lớp một.

- Bảo đảm chất lượng giáo dục hòa nhập trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn: Thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hòa nhập theo quy định; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với nhu cầu và khả năng của trẻ em; tăng cường phát hiện sớm, can thiệp sớm; phối hợp thực hiện đúng việc cấp giấy xác nhận mức độ khuyết tật nhằm đảm bảo quyền lợi của trẻ em, giáo viên, cơ sở giáo dục có trẻ em khuyết tật học hòa nhập;

Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cha mẹ trẻ và cộng đồng về giáo dục hòa nhập đối với trẻ em và trẻ khuyết tật để đảm bảo cơ hội trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tại cơ sở GDMN;

- Chuẩn bị toàn diện cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp một: Phối hợp với gia đình, cộng đồng phổ biến, tuyên truyền việc trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo Chương trình GDMN bảo đảm điều kiện vào học lớp một; tăng cường giải pháp thực hiện hiệu quả hoạt động chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một; tuyệt đối không tổ chức dạy trước chương trình lớp một cho trẻ em 5 tuổi dưới mọi hình thức.

4. Bảo đảm chất lượng PCGDMNTNT, triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

4.1. Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo.

*** Chỉ tiêu:**

- Đảm bảo các điều kiện thực hiện phổ cập trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi.
- Đạt chuẩn phổ cập mẫu giáo 3-5 tuổi vào năm 2026.

*** Biện pháp:**

- Tham mưu đưa chỉ tiêu hoàn thành phổ cập mẫu giáo và các chính sách phát triển GDMN vào văn kiện, nghị quyết của Đại hội Đảng và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 của địa phương;

- Tham mưu với UBND xã Ban hành kế hoạch triển khai phổ cập mẫu giáo ở địa phương theo hướng dẫn, bố trí nguồn lực ưu tiên cho phổ cập giáo dục mẫu giáo;

- Tăng cường công tác quy hoạch, bố trí, đầu tư xây dựng trường, lớp học, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và sắp xếp, bổ sung giáo viên đáp ứng yêu cầu phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo;

- Tham mưu UBND xã Kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ cấp xã theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT.

- Tham mưu, ban hành các văn bản thực hiện phổ cập mẫu giáo trên địa bàn; phân công ổn định đội ngũ phụ trách công tác phổ cập; rà soát, đánh giá về việc huy động trẻ mầm non ra lớp (đặc biệt là trẻ mẫu giáo), các điều kiện về đội

ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi và các điều kiện khác để chuẩn bị thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo.

4.2. Đối với phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi

*** Chỉ tiêu:**

Năm 2025, duy trì đạt chuẩn PCGDMNTNT.

*** Biện pháp:**

- Tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT và Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT. Tổ chức rà soát, kiểm tra đánh giá lại về kết quả đạt chuẩn PCGDMNTNT trên địa bàn xã, phường; điều chỉnh, bổ sung và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện năm 2026 để tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT.

- Tham mưu thực hiện công tác tự kiểm tra và công nhận duy trì đạt chuẩn PCGDMNTNT cấp xã, đề nghị kiểm tra, công nhận duy trì đạt chuẩn đối với cấp xã đảm bảo thời gian và quy trình theo quy định hiện hành.

5. Đảm bảo các điều kiện trường lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ

5.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

*** Chỉ tiêu:**

- Tỷ lệ trẻ nhà trẻ đi học đạt 47,7% trở lên,
- Tỷ lệ trẻ mẫu giáo đi học đạt 99,9% trở lên, riêng tỷ lệ trẻ 5 tuổi đi học đạt 100%.

- Đảm bảo tỷ lệ giáo viên/ lớp theo quy định

*** Biện pháp:**

- Ngay từ đầu năm học, nhà trường giao chỉ tiêu số lượng trẻ cho từng giáo viên chủ nhiệm, tuyên truyền, vận động học sinh ra lớp.

- Thực hiện nghiêm túc chương trình chăm sóc giáo dục trẻ trong trường Mầm non. Tổ chức tốt các hoạt động vui chơi, các hội thi cho trẻ nhằm thu hút trẻ đến lớp.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp các điểm trường lẻ, lớp học bảo đảm tinh gọn bảo đảm các nguyên tắc, phù hợp các quy định, khoa học, linh hoạt, kế thừa, ổn định lâu dài và phù hợp điều kiện thực tế của địa phương, tạo thuận lợi cho người dân đưa trẻ đến trường, lớp và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

- Rà soát, sắp xếp hợp lý, khoa học, tăng tỷ lệ giáo viên/lớp, phấn đấu đạt chỉ tiêu huy động trẻ ra lớp theo kế hoạch UBND tỉnh giao, sắp xếp các điểm trường lẻ nhằm giảm bớt những điểm trường lẻ có quá ít trẻ, giao thông đi lại thuận tiện nhằm tăng tỷ lệ giáo viên/lớp, tăng số trẻ/nhóm, lớp và tiết kiệm về cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi.

- Tạo điều kiện thực hiện các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục; nâng cao

chất lượng giáo dục đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện cho trẻ và hoạt động chuyên môn của cơ sở GDMN.

5.2. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, học liệu; xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

*** Chỉ tiêu:**

- Làm nhà vệ sinh, khu rửa tay cho học sinh tại trung tâm
- Tu sửa phòng họp (dành cho giáo viên); phòng học cho học sinh
- Làm công , xây dựng môi trường
- Đảm bảo 18/18 lớp có đủ đồ dùng, thiết bị tối thiểu; Đảm bảo mỗi sân chơi có 5 đồ chơi ngoài trời trở lên; Đảm bảo đủ các đồ dùng đồ chơi để phục vụ cho hoạt động các góc

- Trường MN Nậm Tin phấn đấu duy các tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ II và Trường Chuẩn quốc gia mức độ I theo Thông tư số 19/TT-BGDĐT, ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Nâng cao chất lượng chuyên môn của đội ngũ giáo viên
- Phấn đấu trường đủ điều kiện tự đánh giá và đánh giá ngoài;

*** Biện pháp:**

- Tham mưu các cấp quản lý ưu tiên bố trí nguồn lực từng bước bảo đảm đủ cơ sở vật chất, thiết bị đạt chuẩn đáp ứng điều kiện thực hiện Chương trình GDMN, yêu cầu duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT. Khai thác nguồn lực từ các Chương trình Mục tiêu quốc gia, Đề án... đầu tư cho cấp học mầm non theo hướng đồng bộ, hiện đại.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục để thu hút các nguồn lực từ tổ chức, cá nhân, nâng cao các điều kiện bảo đảm chất lượng đối với cơ sở GDMN. Tạo điều kiện để thực hiện các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện cho trẻ em và hoạt động của cơ sở GDMN theo quy định.

- Quan tâm xây dựng Thư viện đạt chuẩn trong trường mầm non đặc biệt là đầu tư cơ sở vật chất, bố trí nhân viên thư viện hoặc giáo viên kiêm nhiệm công tác thư viện (có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ thư viện trường học) để đảm bảo điều kiện công nhận thư viện đạt chuẩn.

- Rà soát thực trạng các điều kiện đảm bảo tại nhà trường, tham mưu với UBND các cấp cùng với ngành quan tâm đầu tư phát triển số lượng và nâng cao chất lượng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, đạt kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định tại Thông tư số 19/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT về việc Quy định kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia, Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024, Thông tư số 13/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.

- Làm tốt công tác lưu giữ minh chứng theo năm, theo các tiêu chuẩn; Cập nhật đầy đủ phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục đúng thời gian quy định.

- Thực hiện tốt chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ. Đảm bảo chất lượng học sinh, giáo viên.

- Tự đánh giá trường mầm non theo bộ tiêu chuẩn và quy trình quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hoàn thiện hồ sơ tự đánh giá trường mầm non.

5.3. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

a) Đảm bảo về số lượng giáo viên cho các cơ sở giáo dục mầm non

*** Chỉ tiêu:**

- Đảm bảo đủ số lượng giáo viên theo quy định, bố trí tối thiểu 02 giáo viên/nhóm, lớp để thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình GDMN.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với giáo viên mầm non theo quy định.

*** Giải pháp:**

- Thực hiện tốt công tác tham mưu, có giải pháp đồng bộ, hiệu quả để thực hiện bố trí đủ giáo viên theo số lượng biên chế được cấp có thẩm quyền giao.

- Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành chính sách phù hợp đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong các cơ sở GDMN; cơ chế tuyển dụng đặc thù của địa phương thu hút GVMN.

b) Bồi dưỡng, nâng cao năng lực cán bộ quản lý, giáo viên mầm non

*** Chỉ tiêu**

- 100% CBGV được tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ hàng năm do SGD và DT tổ chức.

- 100% giáo viên được sắp xếp bố trí vị trí việc làm theo đúng năng lực và yêu cầu của chuẩn chức danh nghề nghiệp.

- CBQL, GV tự học theo Thông tư số 11/2019/TT-BGDĐT ngày 26/08/2019 và Thông tư 12/2019/TT-BGDĐT và được công nhận hoàn thành BDTX năm học 2025-2026.

- 100% CBQL, GV, nhân viên không vi phạm đạo đức nhà giáo, không vi phạm pháp luật.

- 100% CBQL được đánh giá xếp loại theo Chuẩn hiệu trưởng, GV được đánh giá xếp loại theo Chuẩn nghề nghiệp, kết quả xếp loại đạt từ khá trở lên.

- Bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề: Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng. Giảng chuyên đề 1 lần/tháng (3 hoạt động). Tham gia sinh hoạt chuyên môn cấp cụm 01 lần/1 kỳ.

*** Giải pháp**

- Thực hiện tốt công tác phát triển năng lực đáp ứng yêu cầu Chuẩn chức danh, Chuẩn nghề nghiệp và thực hiện đổi mới trong chuyên môn. Tiếp tục tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo, gắn bó tình yêu thương trẻ với trách nhiệm nghề nghiệp; thực hiện kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở GDMN và thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn của giáo viên mầm non .

- Đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên. Chú trọng bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý về hoạt động quản trị nhà trường; nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong đổi mới phương pháp các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và quản lý nhóm, lớp và đáp ứng yêu cầu về quản lý trẻ em, quản lý cơ sở vật chất và quản lý hồ sơ, sổ sách của nhóm, lớp theo quy định.

- Thực hiện việc đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định. Thực hiện hợp đồng nhân viên đúng quy định, đảm bảo chất lượng, chế độ chính sách; ưu tiên hợp đồng người nấu ăn cho trẻ có chứng chỉ nghề nấu ăn; kịp thời thực hiện quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non.

- Tham mưu, thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên.

- Lựa chọn nội dung, hình thức bồi dưỡng phù hợp nhằm thúc đẩy tinh thần học tập, chia sẻ giữa các tổ, nhóm, giáo viên xây dựng “cộng đồng học tập” trong cơ sở GDMN, trong cụm chuyên môn và địa phương khác; phát huy vai trò của cán bộ quản lý, giáo viên mầm non cốt cán trong hỗ trợ, tư vấn, giải đáp khó khăn vướng mắc cho nhà giáo trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; công tác tuyên truyền về giáo dục mầm non và tăng cường hợp tác quốc tế

6.1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong GDMN

*** Chỉ tiêu:**

- 100 % các phần mềm được quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả.
- 100 % CBGV ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ; trong lưu trữ, sử dụng hồ sơ sổ sách điện tử đảm bảo tinh gọn, hiệu quả.
- Số cán bộ quản lý, giáo viên soạn bài trên máy vi tính: 38/38 đạt 100%

*** Giải pháp**

- Triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030,

- Phát hiện các điển hình, mô hình chuyển đổi số làm tốt để nhân rộng, tạo phong trào thực hiện chuyển đổi số trong cấp học GDMN. Thực hiện hiệu quả việc tinh giản hồ sơ, sổ sách trong cơ sở GDMN.

- Phát triển học liệu số phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong GDMN: nâng cao chất lượng các kho học liệu số gồm bài giảng, phần mềm mô phỏng, trò chơi, học liệu mở để chia sẻ dùng chung toàn trường; lựa chọn các sản phẩm có chất lượng về các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ để chia sẻ dùng chung qua các nền tảng Zoom, Zalo nhóm, các nền tảng số.

- Triển khai phần mềm Quản lý hồ sơ sổ sách điện tử, thực hiện liên thông trên phần mềm Smas để đảm bảo sự thống nhất khi triển khai quản lý hồ sơ sổ sách điện tử.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công tác chuyển đổi số ở các cơ sở GDMN, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ GDĐT; gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp giáo dục trẻ, phát triển năng lực số của đội ngũ nhà giáo, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số chia sẻ dùng chung để thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo.

6.2. Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế

** Chỉ tiêu:*

- Nhà trường có bảng tin tuyên truyền về nội dung giáo dục mầm non, nuôi dạy con theo khoa học;

- 100% các lớp có góc tuyên truyền về giáo dục mầm non, phù hợp với điều kiện thực tế của lớp. Đảm bảo phong phú về nội dung, sinh động về hình thức phù hợp với sự nhận thức của các bậc cha mẹ.

- 100% các lớp tuyên truyền với phụ huynh về chương trình giáo dục mầm non, các kiến thức chăm , giáo dục, nuôi dưỡng và vui chơi cùng con tại nhà. Đặc biệt tuyên truyền về thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi, Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới, đổi mới trong GDMN

- Phân đầu cơ sở GDMN được hỗ trợ, học hỏi, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới để phát triển chương trình GDMN tại đơn vị.

** Giải pháp:*

- Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, cơ sở GDMN,.

- Truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đa dạng các kênh, lồng ghép hình thức và phương tiện truyền thông phù hợp, có sức lan toả sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa cơ sở GDMN với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài cơ sở GDMN cùng chăm lo phát triển GDMN.

- Tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả thông tin về giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh công tác truyền thông các vấn đề xã hội quan tâm để nhân dân, phụ huynh hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đồng hành cùng ngành Giáo dục.

- Phát động và tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý, lan tỏa phù hợp điều kiện địa phương; gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho trẻ.

- Thực hiện hợp tác, hội nhập quốc tế về GDMN, tuân thủ các quy định hiện hành.

7. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra theo thẩm quyền

*** Chỉ tiêu:**

- Xây dựng Kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học đảm bảo các nội dung, chỉ tiêu đề ra.

- 100% các giáo viên được kiểm tra chuyên đề, kiểm tra theo kế hoạch

*** Giải pháp:**

- Tăng cường công tác kiểm tra, phối hợp liên ngành, sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em hiệu quả, hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ của cơ sở GDMN trong công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em và các hoạt động của cơ sở GDMN theo quy định. Đề cao vai trò thúc đẩy, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho cán bộ quản lý, giáo viên và cơ sở GDMN.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra việc triển khai các chủ trương của Đảng và thực hiện chính sách, pháp luật trong lĩnh vực GDMN thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định mới về phân cấp, phân quyền.

8. Tổ chức hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội trong cơ sở GDMN

8.1. Hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội của trẻ

*** Chỉ tiêu:**

- Phần đầu trẻ tham gia Hội thi “Bé vui khỏe - Bé tài năng” cấp trường 70/427 trẻ; đạt 16,3 %;

- Trẻ tích cực tham gia các ngày hội, ngày Lễ như: Ngày hội bánh chưng xanh, Tết trung thu...

*** Giải pháp:**

Căn cứ nhiệm vụ chuyên môn trọng tâm năm học và tình hình thực tiễn, các đơn vị chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức các hội thi, giao lưu, ngày hội, ngày lễ ở các cơ sở GDMN trên địa bàn.

Các hội thi, giao lưu, ngày hội, ngày lễ ở các nhà trường cần được đưa vào Kế hoạch giáo dục năm học của trường và “lấy trẻ làm trung tâm”, tạo cơ hội cho trẻ được thực hành, trải nghiệm, phát triển toàn diện.

7.2. Hội thi của giáo viên

*** Chỉ tiêu:**

- 14/32 giáo viên duy trì giáo viên giỏi cấp trường.
- 9/9 điểm trường tham gia thi làm đồ dùng đồ chơi tự tạo ngoài trời
- 100% giáo viên tham gia hội thi trang trí lớp, xây dựng môi trường lớp học.

*** Giải pháp:**

- Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hình thức “nghiên cứu bài học”, xây dựng “cộng đồng học tập” trong trường mầm non. Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện và phát triển chương trình GDMN; quan tâm bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên dạy ở điểm trường lẻ, giáo viên là người dân tộc thiểu số. Khuyến khích, tạo điều kiện để giáo viên tham gia các lớp học sử dụng các loại nhạc cụ, học tiếng dân tộc thiểu số.

- Thi đua khen thưởng kịp thời để khích lệ giáo viên
- Tổ chức các hoạt động giao lưu, trao đổi học tập kinh nghiệm chuyên môn với các trường bạn.

8.3. Kinh phí tổ chức hội thi

Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên quy định về nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Điện Biên và từ các nguồn tài trợ, hỗ trợ hợp pháp khác.

III. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC THEO THÁNG

Nhiệm vụ trọng tâm	Thời gian hoàn thành	Người chịu trách nhiệm	Điều chỉnh, bổ sung
1. Tháng 8/2025			
1. Huy động học sinh. - Xây dựng Kế hoạch tuyển sinh, giáo viên tổ chức chiêu sinh trẻ ra lớp đảm bảo tỷ lệ huy động đầu năm. - Học sinh tựu trường ngày 29/8/2025, tiếp tục huy động học sinh ra lớp đảm bảo chỉ tiêu giao.	22/8	BGH, GV	
	29/8	GVCN	
2. Công tác chuyên môn - Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia bồi dưỡng chính trị hè 2025. - Tổ chức tập huấn chuyên môn tại trường - BGH, GV, các tổ, đoàn thể tiến hành xây dựng các loại kế hoạch năm, tháng, tuần.	22/8	CBGV, NV	
	15/8	BGH, GV	
	31/8	BGH, GV cốt cán	
3. Cơ sở vật chất, thiết bị, xây dựng MTGD. - Lao động vệ sinh xung quanh trường, rào các điểm trường, trồng bồn hoa, cây cảnh. - Chỉ đạo giáo viên xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học, trang trí lớp học. - Kiểm kê thiết bị tài sản, bàn giao thiết bị tài sản giữa	5/8	CBGV, NV	
	31/8	BGH, GV GV, NV	
	10/8	GV	

các lớp. 4. Chế độ học sinh, ăn trưa. - Rà soát các đối tượng học sinh được hưởng chế độ ăn trưa để làm chế độ cho trẻ - Xây dựng kế hoạch bán trú, hợp đồng thực phẩm, xây dựng thực đơn tháng 9/2025 - Lao động dọn dẹp, vệ sinh đồ dùng nhà bếp 5. Phổ cập: Phổ cập: Triển khai điều tra trẻ trong độ tuổi 0-5 tuổi trên địa bàn xã 6. Công tác khác. - Lập tờ trình đề nghị chuẩn y tổ trưởng, tổ phó. - CBGV, NV trả phép hè 2025. - Tổ chức họp phân công nhiệm vụ đầu năm học 2025 - 2026 - Hợp phụ huynh học sinh các lớp đầu năm. - Hợp cuối tháng, triển khai các văn bản.	31/8, 04/9 31/8 31/8 31/8 18/9 01/8 01/8 19/8 01/9	BGH GVCN HT NV nấu ăn P.HT phụ trách HT CBGV, NV HT GVCN HT	
2.Tháng 9/2025			
1. Huy động học sinh - Tiếp tục huy động trẻ ra lớp, rèn nề nếp cho trẻ 2. Chuyên môn: - Các lớp đón trẻ ra lớp, ổn định nề nếp học sinh. Trang trí lớp học theo chủ đề. - Tổ chức học chương trình chính thức. - BGH, GV, các tổ, đoàn thể hoàn thiện các loại kế hoạch. - Giao chỉ tiêu số lượng, chất lượng đầu năm. - Hoàn thiện các loại báo cáo, thống kê đầu năm. - Kiểm tra chất lượng học sinh đầu năm - Nhân viên y tế kết hợp với GVCN cân đo trẻ chắm biểu đồ tăng trưởng - Hoàn thiện các minh chứng kiểm định chất lượng giáo dục 3. Cơ sở vật chất, thiết bị, XDMT - Lao động vệ sinh, xây dựng môi trường lớp học 4. Chế độ học sinh, ăn trưa - Thành lập hội đồng xét duyệt học sinh được hưởng chế độ CPHT, CBHP, tổ chức xét duyệt, lập danh sách nộp về UBND xã theo quy định. - Lập danh sách trẻ hưởng ăn trưa Dự án nộp UBND xã. - Tổ chức cho trẻ ăn trưa từ ngày 08/9 - Kiểm tra công tác bán trú: Công tác vệ sinh nhà bếp, đồ dùng nhà bếp. - Hợp đồng thực phẩm tháng 10/2025, thanh lý thực	03/9 04/9 08/9 03/9 12/9 10/9 29-30/9 30/9 30/9 05/9 11/9 9/9 20/9 30/9	GVCN GVCN GVCN BGH, đoàn thể BGH BGH BGH, TTCM NV y tế, GVCN BGH, gv được phân công Bảo vệ Hội đồng xét duyệt BGH HT HT	

phẩm tháng 09/2025			
5. Phổ cập: - Phối hợp với cấp TH, THCS cập nhật số liệu trên hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD, XMC	15/9	P.HT phụ trách và GVCN	
6. Công tác khác: - Nghi Lễ 02/9	02/9	CBGV, NV	
- Khai giảng ngày 5/9. Phát động thi đua đợt 1	05/9	CBGV, NV	
- Hợp ban đại diện cha mẹ học sinh toàn trường	19/9	BGH, GV	
- Hợp xét nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn, nâng mức phụ cấp thâm niên nghề	11/9	Hội đồng nâng lương	
- Hợp cuối tháng, triển khai các văn bản.	27/9	HT	
3. Tháng 10/2025			
1. Huy động trẻ - Tiếp tục huy động trẻ ra lớp, rèn nề nếp cho trẻ. Tuyên truyền với phụ huynh đưa trẻ ra lớp đều, đủ.	31/10	GVCN	
2. Chuyên môn. - Tổ chức giảng dạy theo kế hoạch chương trình	31/10	GVCN	
- Kiểm tra công tác xây dựng môi trường lớp học.	11/10	Ban KT	
- Kiểm tra hoạt động sư phạm của 3 giáo viên	16,17/10	Ban kiểm tra	
- Hoàn thiện các minh chứng kiểm định chất lượng giáo dục	31/10	BGH, GV	
2. Cơ sở vật chất, thiết bị, XD MTGD. - Các lớp tiếp tục xây dựng môi trường ngoài lớp học, trang trí lớp theo chủ đề.	25/10	HT	
- Làm Nhà vệ sinh, khu rửa tay tại trung tâm	24/10	HT	
4. Chế độ học sinh, ăn trưa. - Xây dựng thực đơn tháng 10 đảm bảo.	31/10	Nhân viên	
- Đảm bảo công tác vệ sinh, an toàn thực phẩm	31/10	NV nấu ăn	
- Hợp đồng thực phẩm tháng 11/2025, thanh lý thực phẩm tháng 10/2025	31/10	HT	
5. Phổ cập: Hoàn thiện nhập số liệu trên hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD, XMC của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2025. Hoàn thiện các loại hồ sơ, báo cáo..	31/10	PHT phụ trách	
6. Công tác khác - Tổ chức vui Tết trung thu cho trẻ	06/10	CBGV, NV	
- Tổ chức tọa đàm ngày 20-10.	17/10	CBGV, NV	
- Kiểm tra hoạt động sư phạm 04 giáo viên.	14,15/10	GV	
- Hợp triển khai các văn bản chỉ đạo.	31/10	CBGV, NV	
4. Tháng 11/2025			
1. Duy trì số lượng học sinh - Tiếp tục duy trì số lượng học sinh ra lớp, rèn nề nếp học tập cho trẻ.	28/11	GVCN	

2. Chuyên môn: - Kiểm tra toàn diện 02 giáo viên - Kiểm tra công tác chỉ đạo chuyên môn của tổ trưởng - Bồi dưỡng trẻ thi “Bé vui khỏe - bé tài năng” cấp trường. - Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho học sinh, tổng hợp kết quả sức khỏe học sinh. - Hoàn thiện các minh chứng kiểm định chất lượng giáo dục 3. CSVC, thiết bị, XDMT - Tiếp tục xây dựng CSVC, môi trường giáo dục xanh sạch đẹp, an toàn. 4. Chế độ học sinh, ăn trưa - Xây dựng thực đơn tháng, tuần - Đảm bảo công tác vệ sinh, an toàn thực phẩm - Hợp đồng thực phẩm tháng 12/2025, thanh lý thực phẩm tháng 11/2025 5. Phổ cập: Duy trì các tiêu chí PCGD - XMC 6. Công tác khác: - Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày nhà giáo VN 20/11. - Sơ kết thi đua đợt 1, phát động thi đua đợt 2 - Hợp triển khai các văn bản chỉ đạo	25/11	Ban kiểm tra	
	08/11	BGH	
	29/11	GVCN	
	15/11	NV y tế	
	28/11	BGH, GV	
	29/11	CBGV, NV	
	28/11	HT	
	28/11	NV nấu ăn	
	28/11	HT	
	20/11	HT	
5. Tháng 12/2025 1. Duy trì sĩ số học sinh - Các lớp tiếp tục duy trì số lượng học sinh ra lớp, tuyên truyền phụ huynh đưa con em đi học đều, đảm bảo tỷ lệ chuyên cần của trẻ. 2. Chuyên môn: - Các lớp giảng dạy theo kế hoạch chương trình, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy - Kiểm tra chất lượng GV, HS cuối học kỳ I. Kiểm tra hồ sơ sổ sách. - Tổ chức Hội thi “Bé vui khỏe - bé tài năng” cấp trường. - Hoàn thiện các minh chứng kiểm định chất lượng giáo dục - Dự sinh hoạt chuyên môn cụm.. 3. Cơ sở vật chất, thiết bị, XDMT - Các lớp tổ chức làm đồ chơi ngoài trời tại các điểm trường - Kiểm kê tài sản, thiết bị. - Kiểm tra tài chính. 4. Chế độ học sinh, ăn trưa - Xây dựng thực đơn tháng 12	20/11	CBGV, NV	
	20/11	Ban thi đua	
	28/11	CBGV, NV	
	31/12	GVCN	
	31/12	CBGV	
	26-31/12	BGH, TT	
	26/12	CBGV, NV	
	31/12	CBGV, NV	
	31/12	GV	
	30/12 28/12	Ban kiểm kê Ban kiểm tra	

- Hoàn thiện chứng từ rút tiền ăn trưa 4 tháng cuối năm 2025. - Đảm bảo công tác vệ sinh, an toàn thực phẩm - Hợp đồng thực phẩm tháng 01/2026, thanh lý thực phẩm tháng 12/2025 5. Phổ cập: - Theo dõi trẻ biến động trên địa bàn xã. - Chuẩn bị các loại hồ sơ phổ cập đón đoàn KT PCGD cấp tỉnh. - Hoàn thiện những thiếu sót sau kiểm tra 6. Công tác khác: - Hợp triển khai các văn bản chỉ đạo.	31/12	KT, thủ quỹ	
	31/12	NV nấu ăn	
	31/12	HT	
	31/12	GV	
	31/12	HT	
	/12	Phụ trách PC	
6. Tháng 01/2026	02/02	HT	
1. Duy trì sĩ số học sinh - Các lớp tiếp tục duy trì số lượng học sinh ra lớp, đảm bảo tỷ lệ chuyên cần 2. Chuyên môn: - Báo cáo thống kê, báo cáo sơ kết học kỳ I. - Kết thúc học kỳ I - Tái giảng học kỳ II - Kiểm tra hoạt động dạy học đầu học kỳ II - Đón đoàn kiểm định chất lượng giáo dục của Sở GD và ĐT Điện Biên 3. Cơ sở vật chất, thiết bị, XDMT - Tiếp tục xây dựng CSVC, xây dựng môi trường ngoài lớp học xanh, sạch, đẹp. - Tổ chức chấm thi làm đồ chơi ngoài trời 4. Chế độ học sinh, ăn trưa - Xây dựng thực đơn tháng, tuần - Đảm bảo công tác vệ sinh, an toàn thực phẩm - Hợp đồng thực phẩm tháng 02/2026, thanh lý thực phẩm tháng 01/2026 5. Phổ cập: Theo dõi trẻ biến động trên địa bàn xã. 6. Công tác khác: - Triển khai các văn bản chỉ đạo trong tháng.	02/01	GVCN	
	09/01	BGH	
	16/1	GVCN	
	19/1	GVCN	
	20/1	BGH	
	26/01	BGH, GV, NV	
	31/01	BGH	
	9-10/1	Ban giám khảo	
	02/01	BGH	
	30/01	NV nấu ăn	
	30/01	HT	
	30/01	BGH, GV	
	30/01	HT	
7. Tháng 02/2026			
1. Duy trì sĩ số học sinh - Các lớp tiếp tục duy trì số lượng học sinh ra lớp, đảm bảo tỷ lệ chuyên cần của trẻ. 2. Chuyên môn: - Kiểm tra các hoạt động sau Tết Nguyên Đán - Giảng dạy theo kế hoạch chương trình, đảm bảo chất lượng, chuẩn bị đồ dùng dạy học đầy đủ, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy	27/02	GVCN	
	25/02	BGH	
	27/02	GVCN	

- Nhân viên y tế kết hợp với GVCN cân đo trẻ chăm biểu đồ tăng trưởng	27/02	y tế	
3. Cơ sở vật chất, thiết bị, XDMT			
- Tiếp tục tu sửa cơ sở vật chất, xây dựng môi trường lớp học.	27/02	NV bảo vệ	
4. Chế độ học sinh, ăn trưa			
- XD thực đơn tháng, tuần đảm bảo dinh dưỡng	27/02	BGH	
- Thành lập hội đồng, tổ chức xét duyệt chế độ hỗ trợ chi phí học tập, cấp bù học phí cho trẻ 5 tháng đầu năm 2026	27/02	HT	
- Đảm bảo công tác vệ sinh, an toàn thực phẩm	13/02	NV nấu ăn	
- Kiểm tra công tác bán trú: Việc tổ chức bữa ăn cho học sinh	27/02	HT	
- Hợp đồng thực phẩm tháng 3/2026, thanh lý thực phẩm tháng 02/2026	27/02	HT	
5. Phổ cập: Theo dõi trẻ biến động trên địa bàn xã.	27/2	CBGV	
6. Công tác khác:			
- Nghỉ Tết Nguyên Đán.	13-22/2	CBGV, NV	
- Triển khai các văn bản chỉ đạo trong tháng.	27/2	HT	
8. Tháng 03/2026			
1. Duy trì số lượng học sinh			
- Các lớp tiếp tục duy trì số lượng học sinh ra lớp, đảm bảo tỷ lệ chuyên cần. Rèn nề nếp cho trẻ	31/03	GVCN	
2. Chuyên môn:			
- Kiểm tra hoạt động sư phạm 03 giáo viên	12,13/3	Ban kiểm tra	
- Dự sinh hoạt chuyên môn cấp cụm.			
- Kiểm tra công tác bồi dưỡng chuyên môn giáo viên	20/3	Ban KT	
- Nhân viên y tế phối hợp với GVCN cân đo trẻ chăm biểu đồ tăng trưởng	25/03	y tế	
3. Cơ sở vật chất, thiết bị, XDMT			
- Tiếp tục xây dựng môi trường GD xanh, sạch, đẹp.	31/03	CBGV, NV	
4. Chế độ học sinh, ăn trưa			
- Kiểm tra công tác bán trú. KT quá trình nhập, xuất thức ăn của nhân viên thủ kho	13/03	Ban kiểm tra	
- Xây dựng thực đơn tháng, tuần	01/3	BGH	
- Đảm bảo công tác vệ sinh, an toàn thực phẩm	31/03	NV nấu ăn	
- Hợp đồng thực phẩm tháng 4/2026, thanh lý thực phẩm tháng 03/2026	31/3	HT	
5. Phổ cập:			
- Theo dõi trẻ biến động trên địa bàn xã.	31/3	GVCN	
6. Công tác khác:			
- Tổ chức tọa đàm ngày 8/3, ôn lại truyền thống.	8/3	CBGV	
- Sơ kết thi đua đợt 3, phát động thi đua đợt 4.	18/03	Ban thi đua	
- Tổ chức các chương trình chào mừng ngày thành lập đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh.	26/03	Đoàn thanh niên	

- Họp cuối tháng triển khai các văn bản chỉ đạo	27/03	HT	
9. Tháng 04/2026			
1. Duy trì số lượng học sinh - Các lớp tiếp tục duy trì số lượng học sinh ra lớp, đảm bảo tỷ lệ chuyên cần, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. - Rèn nề nếp cho trẻ	30/04	GVCN	
2. Chuyên môn: - Thực hiện bồi dưỡng chất lượng học sinh cuối năm - Kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo viên, học sinh cuối năm học.	29/4 21-23/4	GVCN Ban kiểm tra	
3. Cơ sở vật chất, thiết bị, XDMT - Lao động vệ sinh các điểm trường	28/4	CBGV, NV	
4. Chế độ học sinh, bán trú - Kiểm tra công tác bán trú: KT công tác nhập xuất thực phẩm - Xây dựng thực đơn tháng. - Đảm bảo công tác vệ sinh, an toàn thực phẩm - Họp đồng thực phẩm tháng 5/2026; thanh lý thực phẩm tháng 04/2026	24/4 01/4 29/4 29/4	Ban kiểm tra HT Nhân viên nấu ăn HT	
3. Phở cập: Theo dõi trẻ biến động trên địa bàn.	29/4	GVCN	
4. Công tác khác: - Xét duyệt, chấm đề tài SKKN cấp trường - CBBGV, NV nghỉ Lễ 30/04 - Triển khai các văn bản chỉ đạo trong tháng.	17/4 30/4 29/4	HĐ SK CBBGV, NV HT	
10. Tháng 5/2026			
1. Duy trì số lượng học sinh - Các lớp tiếp tục duy trì số lượng học sinh ra lớp, đảm bảo tỷ lệ chuyên cần - Rèn nề nếp cho trẻ	22/5	GVCN	
2. Chuyên môn: - Kiểm tra chất lượng học sinh 5 tuổi bàn giao tiêu học - Hoàn thiện các biểu thống kê, báo cáo thống kê, báo cáo tổng kết năm học. - Kết thúc chương trình 22/5/2026	21/5 26/5 22/5	BGH, GV BGH BGH	
3. Cơ sở vật chất, thiết bị, XDMT - Lao động vệ sinh trường lớp	26/5	GVCN	
4. Chế độ học sinh, ăn trưa - Kiểm tra công tác bán trú: Kiểm tra hồ sơ 5 tháng đầu năm 2025. - Xây dựng thực đơn ăn tháng, tuần. - Đảm bảo an toàn thực phẩm cho trẻ, đảm bảo công tác vệ sinh nhà bếp, đồ dùng nấu ăn - Hoàn thiện chứng từ, rút tiền chế độ học sinh 5 tháng đầu năm 2025,	26/5 01/5 20/5 23/5	Ban kiểm tra HT NV nấu ăn KT, Thủ quỹ	

- Thanh lý hợp đồng tháng 5 với nhà cung ứng	26/5	HT	
5. Phổ cập: Theo dõi trẻ biến động trên địa bàn.	29/5	BGH, GVCN	
6. Công tác khác:			
- Đánh giá xếp loại giáo viên, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo chuẩn nghề nghiệp.	25/5	CBGV, NV	
- Đánh giá công chức, viên chức cuối năm.	26/5	CBGV, NV	
- Bình xét thi đua cuối năm	27/5	CBGV, NV	
- Tổng kết năm học.	28/5	BGH	
- Phân công CBBGV, CNV trực hè.	29/5	HT	
11. Tháng 6/2026			
1. Chuyên môn:			
- Hoàn thiện thi đua cuối năm	01/6	BGH	
- Cử giáo viên học các lớp bồi dưỡng trong hè	30/6	GV	
2 Cơ sở vật chất: Lao động vệ sinh	30/6	BGH, Nhân viên trực hè	
3. Công tác khác:			
- CBBGV, NV trực hè theo quy định			
- CBBGV nghỉ phép theo quy định.	30/6	CBGV, NV	
12. Tháng 7/2026			
1. Chuyên môn:			
- Lập danh sách CBBGV tham gia bồi dưỡng hè 2026-2027.	15/7	BGH	
- Xây dựng KH mở lớp năm học 2026-2027	20/7	BGH	
2 Cơ sở vật chất: Lao động vệ sinh trường lớp, tu sửa cơ sở vật chất trong hè	31/7	Bảo vệ	
3. Công tác khác:			
- CB, NV trực hè theo quy định	31/7	CB, NV	

C. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH

.....

.....

.....

Nơi nhận:

- UBND xã (b/c);
- CBBGV, NV (t/h);
- Lưu VT.

Mường Chà, ngày 03 tháng 9 năm 2025

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH
HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Mai Thu

